

Bản án số: 251/2026/HS-PT

Ngày: 16-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang.

Các Thẩm phán: 1/ Bà Lê Thị Thương Huyền.

2/ Ông Phạm Viết Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 148/2026/HSPT ngày 04/3/2026 đối với bị cáo Đặng Khánh N, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 30/2026/HS-ST ngày 27/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đặng Khánh N; giới tính: nam; sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 74/17/5 P, khu phố B, phường Đ (trước là khu phố C, phường T, Quận A), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc C và bà Huỳnh Thị H (đã chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2025. (Có mặt tại phiên tòa)

Ngoài ra, trong vụ án này còn có bị cáo Thạch V và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không liên quan đến kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đặng Khánh N nên Hội đồng xét xử không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 45 phút ngày 17/3/2025, Tổ tuần tra Công an phường H, quận T tuần tra trên địa bàn thì phát hiện Đặng Khánh N (sinh năm 1992) đang điều khiển xe máy hiệu Air Blade (biển số 77L1-50841) chở Nguyễn Văn N1 (sinh năm 1998) có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe tại trước số A L, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, N và N1 thừa nhận có sử dụng ma túy, tuy nhiên cả hai không sử dụng ma túy cùng nhau.

Kết quả xét nghiệm, Đặng Khánh N dương tính với ma túy loại Methamphetamine, MDMA; Nguyễn Văn N1 dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn N1 tại địa chỉ H L, phường B, quận B không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Khánh N tại địa chỉ 74/17/5 P, khu phố B, phường T, Quận A thu giữ 01 gói nylon màu đỏ nhãn hiệu Ferrari bên trong chứa chất bột màu cam là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,0568 gam Methamphetamine, Ketamine, N. N khai số ma túy trên của một người bạn tên T (chưa rõ lai lịch) cho N để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an khám xét, thu giữ. Ngoài ra, N còn sử dụng ma túy chung với Thạch V vào ngày 04/02/2025.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Khánh N và Thạch V khai nhận: Thông qua một người bạn tên Phan Văn Ú (chưa rõ lai lịch), N biết đối tượng sử dụng tài khoản Facebook tên “Cò N2” (chưa rõ lai lịch) bán ma túy nên đã 04 lần liên hệ với “Cò Nguyễn” để mua ma túy về sử dụng, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 26/01/2025, N đặt mua ma túy đá với giá 400.000 đồng, “Cò Nguyễn” đến đầu hẻm S P, phường T, Quận A lấy tiền của N để đi mua ma túy. Đến khoảng 11 giờ 10 phút ngày 26/01/2025, “Cò Nguyễn” báo cho N là không lấy được ma túy nên trả lại cho N số tiền 400.000 đồng thông qua chuyển khoản.

- Lần thứ hai: Trưa ngày 02/02/2025, N đặt mua ma túy với giá 500.000 đồng, “Cò Nguyễn” đồng ý, giao dịch trực tiếp tại đầu hẻm S P, phường T, Quận A, số ma túy này N đã sử dụng một ít. Đến khoảng 23 giờ 00 phút ngày 04/02/2025, sau khi đi ngủ về, N đến khách sạn H1 địa chỉ 2 N, Phường A, quận P (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh. Tại khách sạn H1, N hỏi Thạch V (nhân viên khách sạn) về dịch vụ mua dâm với nữ giới thì V nói không có nên N đặt phòng 101 để ngủ. Khi đang nằm, N nhớ ra có cất giấu ma túy đá trong chiếc giày N đang mang nên xuống hầm xe lấy 01 nỏ thủy tinh cất giấu trong cốp xe máy của N (biển số 77L1-50841), mua 01 chai nước suối và lấy 01 ống hút nhựa mang vào phòng 101 rồi tự chế bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa có nắp, trên nắp có gắn 01 đoạn nỏ thủy tinh và đoạn ống hút nhựa. Nhật đồ hết ma túy đá mà N mang theo vào nỏ thủy tinh, dùng bật lửa nấu ma túy rồi tự sử dụng được một hơi thì V đến gõ cửa phòng gặp N, hỏi N có sử dụng ma túy đá phải không thì N xác nhận là có. V xin được sử dụng ma túy cùng, N đồng ý. V nói N trả phòng 101 rồi dẫn N lên phòng của nhân viên khách sạn tại lầu 7 để sử dụng ma túy nhằm tránh bị phát hiện. Tại phòng của nhân viên, N đưa bộ dụng cụ sử dụng chứa sẵn ma túy cho V để V tự nấu ma túy và sử dụng. V sử dụng xong thì đưa bộ D chứa ma túy lại cho N để

N tự nấu và sử dụng. Đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 05/02/2025, sau khi sử dụng ma túy xong, N bắt xe G đi về nhà, để lại bộ dụng cụ bên trong vẫn còn một ít ma túy tại phòng của V để V sử dụng.

- Lần thứ ba: Trưa ngày 05/02/2025, N quay lại khách sạn H1 để lấy xe thì V nhờ N mua hộ ma túy đá với giá 400.000 đồng, N đồng ý nên V đưa tiền mặt cho N. N liên lạc với “Cò N2” mua 02 gói ma túy đá với giá 400.000 đồng/một gói (01 gói mua cho V, 01 gói của N), hẹn giao dịch tại đầu hẻm G P, phường T, Quận A. Đến chiều ngày 05/02/2025, N nhận ma túy từ 01 nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) và đưa người này 650.000 đồng tiền mặt, chuyển khoản 150.000 đồng còn lại vào tài khoản ngân hàng do “Cò N2” cung cấp. Sau đó, N đến khách sạn H1 đưa cho V 01 gói ma túy vừa mua được. V mang gói ma túy lên phòng ngủ, chia một ít ma túy vào 01 gói nylon khác rồi mang xuống đưa cho N để N sử dụng. V đã dùng bộ dụng cụ mà N để lại ngày 05/02/2025 để sử dụng hết số ma túy N mua hộ, sau đó vứt bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào thùng rác. Đối với 01 gói ma túy N mua cho bản thân và số ma túy V đưa cho, N đã một mình sử dụng hết tại nhà.

- Lần cuối: Ngày 15/02/2025, N liên lạc với “Cò N2” để mua ma túy với giá 1.800.000 đồng, chuyển khoản hai lần từ tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần Á số 5524557 của N đến tài khoản ngân hàng M số 0932527323 tên NGUYEN THI BICH TRAM, một lần 1.100.000 đồng, một lần 800.000 đồng. N đã sử dụng hết số ma túy đã mua.

Lời khai của Thạch V phù hợp với Đặng Khánh N về việc đã cùng sử dụng ma túy với N vào tối ngày 04/02/2025, rạng sáng ngày 05/02/2025 và nhờ N mua hộ ma túy vào trưa ngày 05/02/2025.

Đối với Nguyễn Văn N1, N1 khai nhận đã sử dụng ma túy đá cùng với 01 nam thanh niên tên T1 tại Trà Vinh vào ngày 15/3/2025 (N1 khai không nhớ lai lịch của T1 và địa điểm sử dụng ma túy), ma túy do T1 cung cấp, N1 không góp tiền mua ma túy. Ngày 17/3/2025, Nam nhờ Đặng Khánh N chở qua nhà chị của N1, khi đến trước số A L, phường H, quận T thì bị Công an dừng xe kiểm tra, phát hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy như đã nêu trên. Ngày 21/3/2025, Công an phường H, quận T đã ra Quyết định số 11/QĐ-QLNN về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời hạn làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2026/HS-ST ngày 27/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Áp dụng Điều 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đặng Khánh N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2025.

Áp dụng Điều 17, 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đặng Khánh N 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2025.

Áp dụng Điều 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đặng Khánh N 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2025.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt cho cả 03 tội danh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 9 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2025.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử phạt bị cáo Thạch V, tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/02/2026, bị cáo Đặng Khánh N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đặng Khánh N giữ nguyên nội dung kháng cáo, đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung vụ án và phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Đặng Khánh N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 255 và điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là phù hợp và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo tự bào chữa như sau: Bị cáo không biết gói nylon bạn của bị cáo đưa cho bị cáo là ma túy. Ngoài ra, do bị cáo V xin bị cáo số ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên bị cáo mới đồng ý mua dùm bị cáo V.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp như sau: Khi bị cáo T đề nghị cho bị cáo sử dụng ma túy khác để sử dụng nên bị cáo biết đó là ma túy và mang về nhà cất giấu nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tổ tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Khánh N về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Đặng Khánh N tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của bị cáo Thạch V, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Kết luận giám định, vật chứng thu giữ cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

[2.1] Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 04/02/2025 tại phòng nhân viên của khách sạn H1 ở địa chỉ 20 - B N, Phường A, quận P (cũ), Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Đặng Khánh N đã có hành vi cung cấp cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy để bị cáo và bị cáo Thạch V cùng sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.2] Vào chiều ngày 05/02/2025 tại khách sạn H1, bị cáo Đặng Khánh N có hành vi mua ma túy của “Cò N2” giúp cho bị cáo Thạch V, sau khi bị cáo cung cấp ma túy cho bị cáo V thì được V chia một ít ma túy để N mang về để sử dụng, nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.3] Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 18/3/2025 tại địa chỉ 74/17/5 P, khu phố B, phường T, Quận A, bị cáo Đặng Khánh N bị phát hiện có hành vi cất giấu ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,0568 gam, loại Methamphetamine, Ketamine, N3, để sử dụng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.4] Cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Đặng Khánh N về các tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự, trị an và an ninh xã hội, xâm phạm đến chính sách của nhà nước về đấu tranh phòng ngừa và loại bỏ ma

túy ra khỏi cuộc sống xã hội. Bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược độc hại, đã, đang và sẽ hủy hoại cả về thể chất lẫn tinh thần của những người nghiện hút, do đó Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và quy định trừng phạt nghiêm khắc với những ai cố tình vi phạm. Bị cáo là người trên 18 tuổi và không thuộc trường hợp không có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, cần áp dụng các quy định tương ứng của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến tính chất, mức độ phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt và nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự nên được xem là người có nhân thân tốt khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Đặng Khánh N:

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy cấp sơ thẩm đã đánh giá vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo khi lượng hình và đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để tuyên phạt bị cáo mức án 09 năm 06 tháng tù cho cả 03 tội danh là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Khánh N. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 30/2026/HS-ST ngày 27/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đặng Khánh N: 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 03 (Ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 03 (Ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 03 tội danh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2025.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- CQ THAHS CA.TP.HCM (1)
- CQCSĐT – CA.TP.HCM; (1)
- VKSND Khu vực 5; (1)
- TAND Khu vực 5; (1)
- THADS TP.HCM (1)
- Phòng THADS Khu vực 5; (1)
- Phân trại tạm giam Thông Tây Hội, Trại tạm giam số 2; (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ (21) (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang